

Long Khánh, ngày 15 tháng 02 năm 2019

Số: **20/2019/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **140/2019/TLST-HNGĐ** ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Anh **Bùi Diễm N**, sinh năm 1982

+ Chị **Lê Thị Kim Q**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: khu A, ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** anh Bùi Diễm N và chị Lê Thị Kim Q có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Anh chị chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn luôn phát sinh và không có khả năng đoàn tụ nên việc anh chị thuận tình ly hôn là có cơ sở.

[2] **Về con chung:** Anh chị thỏa thuận giao 02 cháu Bùi Sĩ Đ sinh ngày 05/01/2011 và Bùi Lê H sinh ngày 17/01/2014 cho chị Lê Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu.

[3] **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] **Về nợ chung:** Không có nên không xem xét.

[5] **Về lệ phí:** anh Bùi Diễm N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải

quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Bùi Điền N và chị Lê Thị Kim Q thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 02 cháu Bùi Sĩ Đ sinh ngày 05/01/2011 và Bùi Lê H sinh ngày 17/01/2014 cho chị Lê Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Điền N cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Điền N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, anh N và chị Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ chung:** Không có nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Không có

2. Về lệ phí Tòa án: anh Bùi Điền N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh N đã nộp tại biên lai thu tiền số 009412 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh, anh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TXLK;
- Lưu án văn;
- UB xã Hàng Gòn
(số R00 71 ngày 01/7/2008)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Mỹ Lệ